

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ
VIỆT NAM – CU BA
ĐỒNG HỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185/TM-BVCB
V/v mời chào giá thu
mua phế liệu làm cơ
sở định giá phế liệu
năm 2026.

Quảng Trị, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ
THU MUA PHẾ LIỆU LÀM CƠ SỞ ĐỊNH GIÁ PHẾ LIỆU NĂM 2026**

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-BVCB ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới về việc thanh lý công cụ dụng cụ, hàng hóa, vật tư đề nghị thanh lý năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới;

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới có nhu cầu bán phế liệu một số mặt hàng gồm: Đồng, inox, nhựa, nhôm, sắt, tôn, giấy (chi tiết ở Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 kèm theo).

Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu, khả năng mua hàng phế liệu xin báo giá đúng chủng loại theo yêu cầu. Phiếu báo giá (chi tiết ở Phụ lục 05 kèm theo) có thể gửi bưu điện hoặc trực tiếp.

Thời hạn nộp báo giá: 16 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2026

Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Văn thư - Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới.

- Địa chỉ: Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
- Điện thoại: 0232.3825005

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



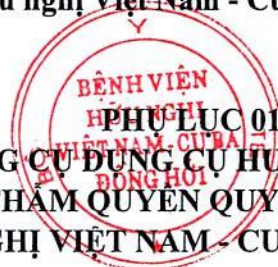
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Cường

Đơn vị chủ quản: Bộ Y tế

Đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Loại hình đơn vị: HCSN



DANH MỤC HÀNG HÓA, CÔNG CỤ DỤNG CỤ HỮU HỎNG TẠI CÁC KHOA PHÒNG XIN THANH LÝ NĂM 2026 THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH LÝ CỦA BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Thông báo số 1815 /TM-BVCB, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới)

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
1		Bình chữa cháy (khí)	Nội thận tiết niệu		cái	5	
2		bình chữa cháy (bột)	Nội thận tiết niệu		cái	5	
3		quạt cây	Nội thận tiết niệu		cái	3	
4		quạt đảo chiều	Nội thận tiết niệu		cái	5	
5		Màn hình máy tính HP + CPU (FPT)	Nội thận tiết niệu		cái	1	
6		máy in HL 22400	Nội thận tiết niệu		cái	1	
7		khung màn bệnh nhân	Nội thận tiết niệu		cái	10	
8		màn tuyn rộng theo khung màn	Nội thận tiết niệu		cái	20	
9		máy hút ẩm	Nội thận tiết niệu		cái	1	
10		thùng rác xanh 120 lít	Nội thận tiết niệu		cái	2	
11		thùng rác vàng 120 lít	Nội thận tiết niệu		cái	1	
12		xe đẩy ngồi	Nội thận tiết niệu		cái	1	
13		bàn phím máy tính DELL	Nội thận tiết niệu		cái	2	
14		chuột máy tính DELL	Nội thận tiết niệu		cái	2	
15		CPU máy tính DELL	Nội thận tiết niệu		cái	1	
16		Ghế gỗ nệm da	Nội thận tiết niệu		cái	7	
17		Màn hình máy tính HP	Nội tim mạch	2018	cái	1	SN: 3CQS23225K
18		màn hình máy tính FPT Elead	Nội tim mạch		cái	1	SN: 61097BA093933
19		máy in canon 3300	Nội tim mạch	2018	cái	1	SN: LQHA659781
20		cây nước nóng lạnh Huyndai	Nội tim mạch	2019	cây	2	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
21		bình bột chữa cháy	Nội tim mạch		bình	12	MD:HW107
22		bình khí chữa cháy	Nội tim mạch		bình	6	
23		ghế xếp mạ inox	Nội tim mạch		cái	1	
24		quạt treo tường	Khám bệnh	2016	cái	7	
25		quạt trần	Khám bệnh	2016	cái	2	
26		quạt senko	Khám bệnh	2014	cái	1	
27		cây nước nóng lạnh Hyundai HW107	Khám bệnh	2019	cái	4	
28		thiết bị lọc nước 8 lõi Kangaru	Khám bệnh	2015	cái	2	
29		Tivi LG 42 in	Khám bệnh	2013	cái	2	
30		Tivi samsung 21 in	Khám bệnh	2009	cái	1	
31		ghế xoay inox	Khám bệnh	2016	cái	2	
32		máy đọc mã vạch 2 chiều DS9208	Khám bệnh	2016	cái	1	
33		máy đọc mã vạch 2 chiều motorola 14245010503532	Khám bệnh	2015	cái	1	
34		máy đọc mã vạch 2 chiều motorola 14245010503523	Khám bệnh	2015	cái	1	
35		máy in mã vạch Zebra GT800	Khám bệnh	2016	cái	1	
36		Máy in số thứ tự Giant 100	Khám bệnh	2016	cái	2	
37		Ghế gấp Hòa phát GO1M	Nhi		cái	5	
38		Nệm giường	Nhi		cái	7	
39		quạt đảo chiều	Nhi		cái	5	
40		quạt đảo chiều Vinawin	Nhi		cái	1	
41		quạt cây Senko	Nhi		cái	1	
42		võ bọc xe đồ vải bản	Nhi		cái	1	
43		bình chữa cháy dạng bột 10kg	Nhi		bình	1	
44		điện thoại bàn	Nhi		cái	1	
45		máy in Cannon LBP 3300	Nhi		cái	1	
46		bình chữa cháy	cấp cứu		Bình	9	
47		bình chữa cháy dạng bột 4 kg MFZ4 ABC	Dinh dưỡng	2020	cái	2	
48		Bình khí chữa cháy BC MFZ 800	Dinh dưỡng	2020	cái	1	
49		Bình chữa cháy co2, MT3 TQ	Dinh dưỡng	2020	cái	2	
50		bình chữa cháy dạng bột 4 kg MFZ4 ABC	KSNK	2020	Bình	2	
51		Bình khí chữa cháy BC MFZ 800	KSNK	2020	Bình	2	
52		Bình chữa cháy co2, MT3 TQ	KSNK	2020	Bình	2	
53		Bình chữa cháy	KSNK	2020	Bình	8	
54		Nệm giường	TMH		cái	20	
55		quạt trần đảo cánh điện cơ 91	Ngoại lồng ngực		cái	8	
56		Giường sắt inox	Nội TK	1981	cái	3	
57		giường inox bệnh nhân tay quay	Nội TK		cái	14	
58		tủ đầu giường	Nội TK		cái	1	
59		ghế chờ bệnh nhân loại 4 chỗ	Nội TK	2004	cái	1	
60		nệm giường	Nội TK		cái	18	
61		thùng rác xanh có nắp 120 lít	Nội TK		cái	1	
62		thùng rác vàng có nắp 120 lít	Nội TK		cái	1	
63		thùng rác xanh 15 lít	Nội TK		cái	3	
64		tủ đầu giường bệnh nhân	Nội TK		cái	1	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
65		bàn giao ban hình ovan Hòa phát màu và 1g xanh 4,5m K: (4500*1500*760)	Nội TK		cái	1	
66		Giường inox 3 tay quay	Ung bứu		cái	3	
67		nệm bọc giả da	Ung bứu		cái	3	
68		cọc màn	Ung bứu		cái	2	
69		thùng rác xanh thông thường 120 lít	Ung bứu		cái	2	
70		thùng rác xanh 15 lít	Ung bứu		cái	1	
71		Ghế hòa phát	CDHA		cái	2	
72		quét mã vạch Badcod	CDHA		cái	9	
73		bàn phím số không dây	CDHA		cái	6	
74		CPU máy đo mật độ xương	CDHA		cái	1	ASY06232/Hologic Mỹ
75		máy in giấy Canon 3300	CDHA		cái	1	
76		quạt treo tường	CDHA		cái	2	
77		bàn phím máy tính Dareu LK185	CDHA		cái	1	
78		bình nóng lạnh Rossi 15 L	CDHA		cái	2	
79		chuột máy tính Dareu LM103	CDHA		cái	1	
80		hộp mực máy in Canon	CDHA		cái	11	
81		hộp mực nước dùng cho máy in Epson	CDHA		cái	16	
82		thùng kháng khuẩn 1,5L	CDHA		cái	2	
83		Bồn thực thảo, bộ (China)	CDHA		cái	1	
84		hộp mực máy in Canon 226DW	CDHA		cái	10	
85		điện thoại bàn NEC	CDHA		cái	2	
86		quạt cây senko	CDHA		cái	1	
87		bình chữa cháy	CDHA		cái	7	
88		máy in giấy Canon 6670	CDHA		cái	2	MKRA501818
89		máy in màu Epson L310	CDHA		cái	3	VHZK014841-VHZK014515-X5NF012005
90		Máy vi tính FPT Elead	CDHA		cái	2	E42363-E2200
91		ghế xếp khung mạ inox lưng ngang Hòa Phát	Nội TH - HH -LS	2013	cái	3	
92		bình chữa cháy dạng bột 4 kg MFZ4 ABC	Nội TH - HH -LS	2022	bình	2	
93		nệm giường	Nội TH - HH -LS	2012	cái	1	
94		xe cang nằm + nệm	Ngoại TK		cái	1	
95		nệm giường	Ngoại TK		cái	3	
96		thùng rác xanh 120ml	Ngoại TK		cái	2	
97		giường sắt	Ung bứu		cái	5	
98		nệm mút bọc giả da	Ung bứu	2006	cái	5	
99		máy in canon 226dw	Ung bứu	2021	cái	1	NPZA029529
100		CPU FPT Elead	Ung bứu		cái	1	E43363-E6700170111135
101		màn hình DELL	Ung bứu		cái	1	E1914Hc
102		cọc truyền	Ung bứu		cái	10	
103		ghế gấp hòa phát	Ung bứu	2016	cái	1	
104		ghế xoay VN-HP	Ung bứu	2016	cái	1	
105		tủ tài liệu 6 cánh	Nội tim mạch	2013	cái		
106		Quạt trần điện cơ 91	Nội tim mạch	2016	cái	2	
107		bình bột chữa cháy	Nội tim mạch		bình	8	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
108		bình khí chữa cháy	Nội tim mạch		bình	4	
109		thùng rác màu xanh 120L	Nội tim mạch		thùng	3	
110		thùng rác màu xanh 20L	Nội tim mạch		thùng	1	
111		thùng rác màu xanh 15L	Nội tim mạch		thùng	18	
112		thùng rác màu vàng	Nội tim mạch		thùng	1	
113		bình bột chữa cháy	Giải phẫu bệnh	2017	cái	4	
114		bình khí chữa cháy	Giải phẫu bệnh	2017	cái	4	
115		ghế đầu quay inox	Giải phẫu bệnh	2004	cái	2	
116		bình chữa cháy dạng bột 4 kg MFZ4 ABC	Dinh dưỡng	2024	cái	1	
117		quạt trần(đảo chiều)	Dinh dưỡng	2014	cái	6	
118		ghế nệm xoay	Dinh dưỡng	2012	cái	1	
119		xe đẩy	Dinh dưỡng	1981	cái	1	
120		bình chữa cháy	PHCN		cái	1	
121		quạt đảo chiều	PHCN		cái	3	
122		Bình chữa cháy	YHCT		cái	8	
123		quạt đảo chiều	YHCT		cái	2	
124		Ghế hòa phát	SH-HH-TM		cái	3	
125		Máy in mã vạch Zebra GT800	SH-HH-TM	2016	cái	2	
126		máy in mã vạch X-Printer XP	SH-HH-TM	2021	cái	1	
127		Ghế lấy máu	SH-HH-TM	2020	cái	2	
128		ghế xoay (VN-HP)	SH-HH-TM	2014	cái	1	
129		thùng rác xanh 15 lít	SH-HH-TM		cái	2	
130		thùng rác vàng 15 lít	SH-HH-TM		cái	1	
131		bình chữa cháy	SH-HH-TM	2021- 2022	bình	16	
132		Nệm giường	Nội TH-LK		cái	14	
133		ghế xoay	KB&ĐTTN		cái	1	
134		ghế gấp hòa phát nệm sọc trắng đen	KB&ĐTTN		cái	2	
135		ghế gấp hòa phát nệm xanh	KB&ĐTTN		cái	1	
136		quạt cây Senko	KB&ĐTTN	2015	cái	2	
137		máy hút ẩm FUJI	KB&ĐTTN	2015	cái	1	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
138		quạt treo tường Asia	KB&ĐTTN		cái	5	
139		chuong đầu giường Hai hung model 1000 1S	KB&ĐTTN	2024	cái	3	
140		thùng rác xanh 15 lít	KB&ĐTTN		cái	2	
141		thùng rác 3 ngăn inox	KB&ĐTTN		cái	1	
142		màn hình máy tính Samsung	KB&ĐTTN	2021	cái	1	934SNX PLUS-MY19HYTZ109995D
143		màn hình máy tính	KB&ĐTTN	2015	cái	1	6CM3020YXW
144		Màn hình hình máy tính Samsung	KB&ĐTTN	2010	cái	1	CM17HYFQC00408X
145		CPU DELL 4XVMRK2	KB&ĐTTN	2014	cái	1	10755643394
146		CPU Dell DN89HZ1	KB&ĐTTN	2015	cái	1	
147		máy in canon LBP2900	KB&ĐTTN	2014	cái	1	NDMA962689
148		máy in canon LBP2900	KB&ĐTTN	2014	cái	1	MQCA560919
149		máy in màu Epson L310	KB&ĐTTN	2018	cái	1	VHRK047718
150		quạt trần	Sản khoa		cái	3	
151		máy in Canon 6670 GT	Sản khoa		cái	1	MK RA 956597
152		Máy in Fuji xerox docuprint P265DW	Sản khoa		cái	1	6243611
153		Máy in EPSON Mesin Pencetek Berwarna Injet L1110	Sản khoa		cái	1	*5NF022695
154		Bình chữa cháy MT3 T	Sản khoa		bình	4	
155		Nệm giường	Sản khoa		cái	2	
156		tủ đựng thuốc bằng inox	Sản khoa	1981	cái	2	
157		thùng đựng rác màu xám 30 lít	Sản khoa		cái	4	
158		thùng đựng rác màu vàng 30 lít	Sản khoa		cái	4	
159		máy EPSON M1110	Sản khoa		cái	1	*5HW001498
160		cọc truyền	Sản khoa		cái	1	
161		cọc màn	Sản khoa		cái	3	
162		ghế xoay tròn inox	Sản khoa	2015	cái	1	
163		xe tiêm 3 tầng	Sản khoa		xe	1	
164		gác chân bàn đê	Sản khoa	1981	cái	4	
165		tủ đầu giường	Sản khoa	2016	cái	1	
166		ghế xếp Hòa phát	Sản khoa	2015	cái	3	
167		bình nóng lạnh Inax	Nhi	2015	cái	1	25341
168		quạt trần đảo chiều QDT-400	Nhi	2020	cái	1	
169		Ổ cắm điện	Nhi		cái	5	
170		máy in Canon số SR NFJAO 22841	Nhi		cái	1	
171		Ghế gấp hòa phát	Nhi		cái	5	
172		đệm bông ép bọc vải giả da	Nhi	2017	cái	5	
173		Bình chữa cháy co2, MT3 TQ	Nhi	2016	bình	9	
174		quạt cây Senko	Nhi	2017	cái	2	
175		tủ đầu giường inox	Nhi	2014	cái	1	
176		xe đẩy ngồi	Nhi	2018	cái	1	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
177		CPU máy tính DELL	Nhi	2018	cái	1	
178		Tủ đựng thuốc inox	TMH	1981	cái	1	
179		quạt trần đảo chiều QĐT-400	TMH	2020	cái		
180		Ghế khám	TMH	1981	cái	1	
181		thùng đựng chất thải màu xanh 120 lít	TMH		cái	2	
182		thùng đựng chất thải màu xanh 10x15 lít	TMH		cái	6	
183		máy đọc mã vạch DS9208	Cấp cứu	2016	cái	2	S/N160540105017 21 S/N165301050229 7
184		bàn giao ban hình tròn 3,6mx1,2mx0,75m	Nội thận tiết niệu	2013	cái	1	
185		bàn làm việc 2 hộc	Nội thận tiết niệu	1981	cái	1	
186		bàn làm việc gỗ Melamin Hòa phát 1,4mx0,7mx0,5m	Nội thận tiết niệu	2013	cái	1	
187		quạt cây điện cơ	Nội thận tiết niệu	2019	cái	1	
188		quạt trần	TCCB		cái		
189		salon nệm sofa (loại lớn)	TCCB	2007	bộ	1	
190		máy điều hòa	Nội TH-LK	2014	cái	1	thaislan/DAIKIN FTKDHVM/E005 490
191		Bàn làm việc AT 2hộc 2 bàn	Nội TK	2002	cái	1	
192		bình chữa cháy dạng bột 4 kg MFZ4 ABC	Nội TK	2020	cái	2	
193		Bình chữa cháy co2, MT3 TQ	Nội TK	2020	cái	2	
194		bình chữa cháy khí CO2, MT3	ĐIỀU DƯỠNG	2016	bình	1	
195		bàn họp 3m1 hòa phát	TCCB		cái	1	
196		Ghế xoay	YHCT		cái	1	
197		điện thoại bàn Victoria	YHCT	2014	cái	1	
198		điện thoại bàn SIMEN	YHCT	2007	cái	1	
199		quạt đảo chiều	YHCT	2014	cái	4	
200		quạt cây	YHCT	2014	cái	1	
201		quạt cây Senko	YHCT	2021	cái	1	
202		ghế gỗ nghiêng	YHCT	2003	cái	4	
203		ghế hòa phát	YHCT	2014	cái	4	
204		tủ đầu giường inox	YHCT	2019	cái	1	
205		điện thoại bàn Victoria	YHCT	2014	cái	1	
206		điện thoại bàn SIMEN	YHCT	2007	cái	1	
207		Ghế nhựa 4 chỗ khung inox	YHCT	2021	cái	2	
208		bàn tra gỗ (1 bàn+ 2 ghế)	Ngoại thận tiết niệu	2013	bộ	1	
209		bình chữa cháy BC MFZ 800	Ngoại thận tiết niệu	2002	cái	1	
210		bình chữa cháy khí CO2, MT3 TQ	Ngoại thận tiết niệu	2020	cái	2	
211		xe đẩy đồ vải bản inox KT 93x55x90cm	Ngoại thận tiết niệu	2019	cái	1	
212		giá truyền dịch 5 chân inox	Ngoại thận tiết niệu	2019	cái	6	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
213		quạt trần đảo chiều QĐT-400	Ngoại thận tiết niệu	2020	cái	1	
214		QUẠT ĐẢO CHIỀU Vinawind	Ngoại thận tiết niệu		cái	1	
215		quạt đảo chiều Senko	Ngoại thận tiết niệu		cái	1	
216		thùng rác xanh 15 lít	Ngoại thận tiết niệu		cái	2	
217		thùng rác xanh 25 lít	Ngoại thận tiết niệu		cái	1	
218		Bàn làm việc 1,2mx0,6m	Nội TH-HH-LS	2013	cái	1	
219		Máy điều hòa Panasonic 9000 PTU	Nội TH-HH-LS	2014	cái	1	6909652351 3470650106
220		Quạt treo tường Senko 1686	Nội TH-HH-LS	2024	cái	1	
221		quạt trần đảo chiều điện cơ 91	Nội TH-HH-LS	2022	cái	2	
222		Bình chữa cháy	PHCN		cái	2	
223		quạt đảo chiều	PHCN		cái	3	
224		máy in laser Canon LBP 151DW	Cấp cứu	2019	cái	2	NFJA022929 NFJA0101110
225		Máy in Fuji Xerox DocuPrint P 265DW	Cấp cứu	2018	cái	1	619670
226		Máy in nhãn brother TD-2130N	Cấp cứu	2019	cái	1	E7197HBZ106476
227		máy đọc mã vạch 2 chiều Motorola DS9208	Cấp cứu	2016	cái	2	050229716054010
228		đệm mút dày 7 cm	Cấp cứu	2013	cái	2	
229		kệ các loại	Cấp cứu	1981	cái	1	
230		tủ đầu giường C36-IV	Nội TH-HH-LS	2020	cái	4	
231		Tủ đầu giường MB4100	Nội TH-HH-LS	2020	cái	4	
232		quạt đảo chiều	Nội TH-LK		cái	6	
233		máy in Canon 226dw	Nội TH-LK	2021	cái	1	seri: NPZA0287641
234		Kệ đựng hồ sơ bệnh án KT: c2200xr500x1800mm	KHTH	2020	cái	3	
235		Kệ đựng hồ sơ bệnh án KT: c2200xr500x1500mm	KHTH	2020	cái	6	
236		bàn làm việc gỗ công nghiệp MDF KT: 1200xr600xc750mm	KHTH	2022	cái	1	
237		ghế gỗ nghiêng	KHTH	2003	cái	1	
238		giường gỗ	YHCT		cái	1	
239		quạt trần	YHCT		cái	2	
240		quạt đảo chiều	YHCT		cái	1	
241		ghế phòng chờ đệm tựa bằng nhựa 3 chỗ	TDCN-NS	2005	cái	1	
242		điện thoại bàn NEC	TDCN-NS	2016	cái	1	
243		chuột máy tính	TDCN-NS		cái	1	
244		tủ sắt 4 cánh	Nội TH-TK	1981	cái	1	
245		tủ lạnh	Nội TH-TK	1981	cái	1	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
246		ghế chờ bệnh nhân loại 4 chỗ	Nội TH-TK	2004	cái	1	
247		ghế gấp tính điện khung thép Hòa phát	Nội TH-TK	2019	cá.	4	
248		ghế nhựa cao	Nội TH-TK		cá.	1	
249		tivi	Nội TH-TK		cái	1	
250		tủ đông IXOR model IXO 3560	Dinh dưỡng	2013	cá.	1	
251		bình bột chữa cháy	Nội CXK		cái	5	
252		bình khí chữa cháy	Nội CXK		cái	1	
253		Quạt trần điện cơ 91	Nội CXK	2021	cá.	2	
254		máy in Canon 3300	Nội CXK		cái	1	LQHA636723
255		bàn trà gỗ (01 bàn+02 ghế)	Nội CXK		bộ	1	
256		Quạt đảo chiều	Phụ khoa		cái		
257		ghế gấp Hòa phát	Phụ khoa		cái		
258		CPU bộ máy tính để bàn Dell 3647	Phụ khoa		cái		4TVSQ12
259		Bàn làm việc HP 1,4X0,7M	TMH	2007	cái	1	
260		quạt trần đảo chiều Vinawin	Nh	2020	cái	1	
261		ghế gấp hòa phát + ghế xanh	Nhi		cái	4	
262		máy in canon LBP 252 DN	Nhi	2018	cá.	1	NEEA037551
263		Bình chữa cháy co2, MT3 TQ	Nh	2020	cá.	1	
264		quạt cây Senko	Nh	2017	cái	1	
265		lavabo rửa tay	Nh		cái	1	
266		quạt sưởi Sunhouse	Nhi		cái	1	
267		tủ lạnh Panasonic	ội thận tiết ni.	1981	cái	2	
268		ghế Hòa phát G01M	ội thận tiết ni.	2020	cái	1	
269		Quạt đảo chiều Hatari	ội thận tiết niệu		cái	10	
270		Ghế xoay Hòa phát GS 550	ội thận tiết ni.	2020	cái	1	
271		Xô đựng rác thải vàng 10 Lit	ội thận tiết ni.	2020	cá.	7	
272		tủ cá nhân 6 cánh	Nội TH-LK		cá.	2	46105
273		bình nóng lạnh Picezza N15EW 15l	Nội TH-LK	2019	cá.	1	
274		bình nóng lạnh Ariston 15l	Nội TH-LK	2005	cái	1	
275		Quạt đảo chiều	LSCBND	2019	cái	4	
276		Hộp đựng giấy nhà vệ sinh	LSCBND	2016	cái	7	
277		Hộp đựng xà phòng nhà vệ sinh	LSCBND	2016	cái	7	
278		cây nước uống nóng lạnh Hyundai HW107	Cấp cứu	2019	cái	1	
279		ghế xếp khung mạ inox Hòa Phát	Cấp cứu	2013	cái	6	
280		ghế gấp Hòa phát G04M	Cấp cứu	2022	cái	2	
281		Quạt trần đảo chiều QĐT-400	Sản khoa	2020	cái	3	
282		Quạt trần đảo chiều QĐT-401	CTCH	2020	cái	11	
283		Máy điều hòa 18.000 BTU Panasonic - CS-KC9MKH-8-2420658660	TCKT	2011	Bộ	1	2420658660
284		Bộ máy tính - Dell-vostro 3667-cpu: DHW30J2	TCKT	2017	bộ	1	Màn hình : CN-09YKV7-72872-698-DEHB -CPU:DHW30J2
285		Cưa cầm tay	HCQT	2020	Cái	2	
286		Đệm bông ép bọc vải giả da	HCQT	2017	Cái	1	
287		Đệm mút bọc giả da	HCQT	2006	Cái	2	
288		Đệm mút dày 7cm	HCQT	2014	Cái	1	
289		Đèn pin đội đầu	HCQT	2020	Cái	3	
290		Dù lều tam vuông 3m	HCQT	2018	Cái	1	
291		Máy cắt cầm tay GA4030 Makita	HCQT	2017	Cái	1	
292		Máy đục Makita HM 0810TA	HCQT	2017	Cái	1	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
293		Nệm giường bông ép KT D1880xR880xC70mm		2020	Cái	1	
294		Quạt đứng Senko		2016	Cái	2	
295		Rào chắn di động bằng thép		2018	Cái	8	
296		Thẻ từ IPC80		2020	Cái	2	
297		Xe rửa		2020	Cái	2	
298		Xăng		2020	Cái	2	
299		Xuồng		2020	Cái	2	
300		Quạt trần đảo chiều QBT-400		2020	Cái	4	
301		Cầu tiên vua cao 1m		2005	cây	20	
302		Cây ngầu cao 0,4m		2005	cây	100	
303		Máy in laser Canon LBP 151DW		2016	Cái	1	NFHA002019
304		Bàn làm việc 2 hộc		1981	Cái	2	
305		Bảng viết di động			Cá	1	
306		Ghế gỗ		2004	Cá	4	
307		Bình nóng lạnh Rossi R15 DI-PRO		2018	Cái	1	8,93603E+11
308		Kệ các loại		1981	Cái	20	
309		Máy in Brother HL2240D		2013	Cái	1	E6952813N62755
310		Máy vi tính HP Pavilion P2-1121L (QF198AA)		2012	Cái	1	Màn hình: HPYF11A004762 A0C CPU:3CR20507K 5
311		Quạt cây sen ko		2014	Cái	1	
312		Tủ sắt MALAXIA		2000	Cái	2	
313		Điện thoại cố định SIEMEN 802 - hoa năng		2004	Cái	1	
314		Kệ móc quần áo			Cái	1	
315		Máy điện thoại cố định		2003	Cái	1	
316		Máy in Samsung SCX 4200		2009	Cái	1	8T75BABQ20235
317		Tủ Sumi 5 tầng		2015	Cái	1	
318		Nệm mút bọc da		2005	Cái	1	
319		Ghế xoay cần hơi KT R560xS510xH1:900-H2:1020mm		2019	Cái	1	
320		Tai nghe có mic Logitech		2018	Cái	1	
321		Bảng điều khiển			Cái	2	
322		Bình bột chữa cháy MFZ8 Trung Quốc		2014	Cái	6	
323		Bình khí chữa cháy CO2, MT3 Trung Quốc		2020	Cái	4	
324		Bộ dây và vòi xịt áp lực cao		2021	Cái	1	
325		Bộ lọc, bộ lá ống đồng		2021	Cái	1	
326		Bữa tạ		2020	Cái	2	
327		Bút thử điện		2021	Cái	5	
328		Cờ lê các loại			Cái	27	
329		Cờ lê lực giãc			Cá	1	
330		Dao cắt ống nhựa PVC		2021	Cái	1	
331		Đệm chống loét		2013	Cá	1	
332		Đèn pin đội đầu		2020	Cá	6	
333		Kem mờ nhòn Kapusi 7"/180mm		2021	Cái	2	
334		Kem chét Kapusi 254mm		2021	Cái	2	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
335		Kềm mở nhọn Kapusi 7"/180mm	HCQT	2021	Cái	2	
336		Kim cắt	HCQT		Cái	2	
337		Kim nhọn	HCQT		Cái	2	
338		Kim vặn	HCQT		Cái	2	
339		Máy bơm nước ly tâm 3HP	HCQT		Cái	1	
340		Máy bơm nước OEM	HCQT		Cái	1	
341		Máy khoan Bosch 2-26 DRE	HCQT	2017	Cái	1	
342		Máy nén hơi	HCQT	2016	Cái	1	
343		Máy xịt rửa điều hòa ROMA 1515	HCQT	2018	Cái	1	
344		Mỏ lét	HCQT		Cái	2	
345		Mỏ lét 320mm	HCQT	2021	Cái	2	
346		Tuốc nơ vít	HCQT		Cái	2	
347		Tuốc nơ vít 2 đầu dài	HCQT	2021	Cái	4	
348		Tuốc nơ vít 2 đầu ngắn	HCQT	2021	Cái	4	
349		Vòi chậu xoay	HCQT	2020	Cái	1	
350		Dao cắt ống nhựa PVC	HCQT	2021	Cái	1	
351		Dụng cụ thông tắc	HCQT	2021	Cái	2	
352		Kềm cắt Kapusi 7"/180mm	HCQT	2021	Cái	1	
353		Kềm chét Kapusi 254mm	HCQT	2021	Cái	1	
354		Kềm kẹp Kapusi 8"/200mm	HCQT	2021	Cái	1	
355		Kềm mở nhọn Kapusi 7"/180mm	HCQT	2021	Cái	1	
356		Mỏ lét 280mm	HCQT	2021	Cái	1	
357		Mỏ lét 320mm	HCQT	2021	Cái	1	
358		Tuốc nơ vít 2 đầu dài	HCQT	2021	Cái	1	
359		Tuốc nơ vít 2 đầu ngắn	HCQT	2021	Cái	1	
360		Máy điện thoại	HCQT	1992	Cái	1	
361		Máy khoan điện Dewalt	HCQT		Cái	1	
362		Nệm mút bọc da	HCQT	2005	Cái	1	
363		Quạt cây sen ko	HCQT	2014	Cái	1	
364		Bàn làm việc	HCQT	2006	Cái	1	
365		Điện thoại cố định SIEMEN	HCQT	2002	Cái	1	
366		Ghế xoay(VN-HP)	HCQT	2016	Cái	1	
367		Tủ sắt 4 cánh	HCQT		Cái	3	
368		Tủ sắt Hòa phát có kính KT: 1,83 x 1m	HCQT	2016	Cái	1	
369		Tủ tài liệu 4 cánh	HCQT	2015	Cái	1	
370		Bàn máy tính gỗ công nghiệp Hòa Phát (SV202S)	HCQT	2019	Cái	1	
371		CPU Máy vi tính Dell Vostro 3670MT	HCQT	2019	Cái	1	
372		Chế xoay(VN-HP)	HCQT	2013	Cái	1	13P50T2
373		Quạt cây sen ko	HCQT	2014	Cái	1	
374		Tủ gỗ 2 cánh	HCQT		Cái	1	
375		Tủ phun sơn có kính	HCQT	2001	Cái	1	
376		Bình chữa cháy dạng bột 4kg MFZ4 ABC	HCQT	2021	Cái	2	
377		Điện thoại Panasonic	HCQT	2015	Cái	1	
378		Ghế gỗ	HCQT	2004	Cái	1	
379		Giường sắt INOX	HCQT	1981	Cái	1	
380		Máy in Canon 3300	HCQT	2016	Cái	1	LQHA668045

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
381		Bộ máy vi tính để bàn Dell INS 3647. Seri: 9S10X02, 627TQ02, 9S10X02	HCQT	2014	Cái	1	"- Màn hình: CN-0X0T4K-72872-43L-AWFB-A00 - CPU: 4LZSQ12"
382		Máy ghi âm kỹ thuật số Sony	HCQT	2016	Cái	3	
383		Máy vi tính để bàn Dell Inspiron 660MT	HCQT	2013	Cái	1	- Máy 2: CPU: 9Y68G2S
384		Bàn giao ban hình Ovan Hòa Phát	HCQT		Cái	1	
385		Bình nóng lạnh 15l Feroli	HCQT	2016	Cái	1	
386		Tuốc nơ vít 2 đầu ngắn	HCQT	2023	Cái	2	
387		Tuốc nơ vít 2 đầu dài	HCQT	2023	Cái	2	
388		Kèm mở nhọn Ingco	HCQT	2023	Cái	2	
389		Búa yếm	HCQT	2023	Cái	2	
390		Máy bắn vít cầm tay Ingco CIDLI2002	HCQT	2023	Cái	1	
391		Túi đựng dụng cụ Total	HCQT	2022	Cái		
392		Đồng hồ vạn năng điện tử Ingco	HCQT	2022	Cái	1	
393		Bình thủy Sharp Y32PV	HCQT	2022	Cái	1	
394		Máy bắn vít cầm tay Dongchen	HCQT	2022	Cái		
395		Bình thủy điện Panasonic	HCQT	2022	Cái		
396		Máy in Canon 223Dw	HCQT	2023	Cái	1	Phòng PGD Hùng
397		Quạt treo tường SENKO TC1868	HCQT	2023	Cái	3	
398		Ghế nhựa cao tựa lưng	HCQT	2021	Cái	7	
399		Ghế phòng chờ đệm tựa bằng nhựa Hòa phát (PC204T1)	HCQT	2019	Cái	3	
400		Ghế phòng chờ đệm tựa bằng nhựa 3 chỗ ngồi	HCQT		Cái	1	
401		Dây ghế nhựa 02 chỗ	HCQT		Cái		
402		Ghế băng ngồi chờ khám INOX	HCQT	2005	Cái	1	
403		Ghế phòng chờ khung thép, chân tay ghế mạ Ni - Cr sử dụng chân tăng chỉnh	HCQT	2016	Cái	2	
404		Ghế ngồi làm việc phòng Giám đốc	HCQT	2021	Cái	1	
405		Huyết áp đồng hồ + ống nghe	HCQT		Cái	1	
406		Huyết áp cơ người lớn	KB&ĐTTN	2023	Cái	1	25012 LOT 13K15
407		Bộ huyết áp điện tử Omron	KB&ĐTTN	2020	Cái	2	HEM 7121 0197; HEM 7130 20190103204VG
408		Nhiệt kế điện tử Sika	KB&ĐTTN	2020	Cái	1	
409		Giường bệnh nhân giá inox cọc màn chữ U	Cấp cứu	2013	Cái	2	
410		Bộ hút dịch gắn tường	Cấp cứu	2016	Bộ	3	
411		Cụm oxy gắn tường	Cấp cứu	2016	Bộ	2	
412		Cụm đồng hồ oxy gắn bình	Cấp cứu	2022	Bộ	1	
413		Bóp bóng người lớn Hitec HTA1406	Cấp cứu	2023	Cái	2	
414		Bóng ambu có van PEEP Galemed	Cấp cứu	2023	Cái	2	
415		Huyết áp cơ người lớn	Phụ khoa	2024	Cái	2	
416		Bộ máy huyết áp điện tử Omron	Phụ khoa	2020	Cái	2	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
417		Nồi hấp dụng cụ	Phụ khoa	2020	Cái	2	
418		Xe đẩy đồ vải	Phụ khoa		Cái	1	
419		Tủ đầu giường inox	Sân khoa	2015	Cái	3	
420		Tủ đầu giường inox	Sân khoa	2016	Cái	1	
421		Tủ đầu giường inox	Sân khoa		Cái	1	
422		Giường sắt lò xo	Sân khoa		Cái	1	
423		Quạt đảo chiều	Lao		Cái	3	
424		Máy in Cannon 3300	Lao	2016	Cái	1	
425		CPU	Lao	2014	Cái	1	
426		Máy tính Dell Vostro 3669	Lao	2017	Cái	1	
427		Xe đẩy ngồi bệnh nhân	Lao	2016	Cái	1	
428		Thùng rác xanh 30 lít (Bật rác vuông 80)	Lao	2024	Cái	1	
429		Điện thoại Siemen	Lao	2002	Cái	1	
430		Ghế gấp Hòa Phát (nệm trắng đen)	Lao	2003	Cái	1	
431		Ghế xoay Hòa Phát	Lao		Cái	1	
432		Máy đo huyết áp tự động để bàn Omron	Khám bệnh	2011	Cái	1	
433		Đèn đọc phim nhỏ	Khám bệnh	1981	Cái	3	
434		Đèn đọc phim TNE	Khám bệnh	2018	Cái	1	
435		Cân sức khỏe	Khám bệnh	2009	Cái	3	
436		Cân sức khỏe có thước đo	Khám bệnh	2011	Cái	1	
437		Xe đẩy ngồi	Nội TH-HH-LS	2016	Cái	1	
438		Túi dự trữ oxy	Nội TH-HH-LS	2023	Cái	1	
439		Cụm đồng hồ oxy gắn bình	Nội TH-HH-LS		Cái	3	
440		Bóp bóng người lớn	Nội TH-HH-LS	2024	Cái	1	
441		Huyết áp cơ người lớn	Nội TH-HH-LS		Cái	10	
442		Máy đo độ bão hòa oxy kẹp tay AD805	Nội TH-HH-LS	2023	Cái	2	
443		Nhiệt độ điện tử	Nội TH-HH-LS		Cái	2	
444		Bao đo huyết áp monitor người lớn	Nội TH-HH-LS		Cái	2	
445		Dây SPO2 monitor	Nội TH-HH-LS		Cái	1	
446		Huyết áp điện tử	Nội TH-HH-LS		Cái	1	
447		Bình làm ấm oxy bình	Nội TH-HH-LS		Cái	2	
448		Bình làm ấm oxy tường (nhựa nắp trắng)	Nội TH-HH-LS		Cái	1	
449		Pinh hút nhớt tường	Nội TH-HH-LS		Cái	2	
450		Bộ thở oxy gắn tường (màu xanh)	Nội TH-HH-LS	2023	Cái	3	
451		Bộ thở oxy gắn tường (màu xanh)	Nội TH-HH-LS	2023	Cái	1	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
452		Bộ thở oxy gắn tường (màu trắng)	Nội TH-HH-LS	2023	Cái	1	
453		Máy hút dịch (Mỹ)	Lao	2007	Cái	1	90800001485
454		Túi dự trữ oxy	Lao	2023	Cái	2	
455		Panh thẳng không máu	Lao	2016	Cái	1	
456		Cọc truyền di động	Lao		Cái	2	
457		Kéo Inox	Lao	2016	Cái	1	
458		Giá dịch truyền 5 chân	Lao	2019	Cái	3	
459		Bóp bóng Albu	Lao	2023	Cái	1	
460		Albu thổi ngạt người lớn	Lao	2016	Cái	1	
461		Ổng nghe tim phổi	Lao	2016	Cái	1	
462		Xe phát thuốc bằng Inox CuBa	Lao	1981	Cái	1	
463		Máy đo độ bão hòa oxy kẹp tay MD300C19	Lao	2022	Cái	3	SN202568601123; SN202568600112 9;SN20568601123
464		Máy đo huyết áp bằng tay	Lao	2007	Cái	1	
465		Lọ cầm panh	Lao	2016	Cái	1	
466		Giường bệnh nhân	Lao	2017	Cái	2	
467		Giường bệnh nhân	Lao	2018	Cái	4	
468		Cụm oxy gắn tường	Lao	2022	Cái	1	
469		Nệm bông ép bọc giả da	Lao	2017	Cái	3	
470		Giường inox	Ngoại CTCH		Cái	12	
471		Tủ đầu giường	Ngoại CTCH		Cái	9	
472		Nệm giường bệnh nhân	Ngoại CTCH		Cái	6	
473		Nệm cang xe đẩy nằm	Ngoại CTCH		Cái	2	
474		máy huyết ồng hồ+ ồng nghe	Sản khoa		bộ	4	
475		bộ hút dịch gắn tường	Sản khoa		bộ	1	
476		ồng nghe tim phổi	Sản khoa		cái	1	
477		ambu bóp bóng sơ sinh Silicon	Sản khoa		cái	4	
478		ambu bóp bóng người lớn Silicon	Sản khoa		cái	1	
479		bộ hút dịch trẻ sơ sinh	Sản khoa		bộ	4	
480		bộ thở oxy tường	Sản khoa		cụm	2	
481		hộp thay băng inox 10x20	Sản khoa		hộp	1	
482		khay inox chữ nhật 20x40	Sản khoa		khay	1	
483		cụm đồng hồ oxy gắn bình	Sản khoa		cụm	1	
484		máy đo huyết áp điện tử Omron Nhật bản	Sản khoa		bộ	2	
485		Máy hút dịch+ xe đẩy	Ung bướu	2015	cái	1	MINIC 0809037U
486		máy SPO2	Ung bướu		cái	1	
487		huyết áp cơ AK2	Ung bướu		cái	8	
488		ồng nghe tim phổi	Ung bướu		cái	1	
489		túi dự trữ oxy	Ung bướu		cái	2	
490		máy tạo khí dung CN01WC	Ung bướu		cái	1	CN01WC000308
491		Hộp chống shock chữ nhật 20*60cm	Ung bướu		cái	1	
492		hộp đựng dụng cụ tròn	Ung bướu		cái	2	
493		hộp chữ nhật 10*20cm	Ung bướu		cái	1	
494		bộ thở oxy tường	Ung bướu		bộ	4	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
495		ống nghe	Nhi		cái	1	
496		túi dự trữ oxy	Nhi		cái	3	
497		Bao đo huyết áp cơ trẻ em	Nhi		cái	1	
498		cân điện tử Nhon hòa	Nhi		cái	1	
499		bình làm ấm máy thở	Nhi		cái	2	
500		cụm đồng hồ oxy gắn tường Flowmetro	Nhi	2023	cái	2	
501		cụm đồng hồ oxy gắn bình	Nhi		cái	3	
502		bình hút tường Việt Bắc	Nhi		cái	1	
503		cụm oxy gắn tường Hersill	Nhi		cái	1	
504		bóp bóng lỗ	Nhi		cái	1	
505		huyết áp cơ trẻ em	Nhi		cái	2	
506		huyết áp cơ người lớn	Nhi		cái	1	
507		bao đo huyết áp không xâm lấn	Nhi		cái	3	
508		Sensor Masimo	Nhi		cái	2	
509		Sensor Covidin	Nhi		cái	6	
510		quạt đảo chiều bộ quốc phòng	Nhi		cái	5	
511		quạt treo tường Senko	Nhi		cái	2	
512		quạt gắn tường senko	Nhi		cái	1	
513		ghế hòa phát	Nhi		cái	1	
514		ghế xanh	Nhi		cái	1	
515		sensor cũ Masimo + không rõ loại	Nhi		cái	3	
516		dụng cụ thắt trĩ	TDCN-NS	2011	bộ	1	
517		súng tĩnh điện mạch TQ	TDCN-NS		bộ	8	
518		bộ dây điện cực lưu huyết não	TDCN-NS	2012	bộ	1	
519		bộ dây điện cực điện não	TDCN-NS	2014	bộ		
520		kìm sinh thiết phế quản FB231D	TDCN-NS	2015	cái		
521		kìm gấp dị FG-14P-1	TDCN-NS	2015	cái		
522		chụp bảo vệ gấp dị vật TQ,DD	TDCN-NS	2016	cái	2	
523		oval Typ	TDCN-NS	2016	cái	2	
524		kìm sinh thiết Endo-Flex	TDCN-NS	2019	cái	11	
525		kìm sinh thiết nóng FD210U	TDCN-NS	2019	cái	1	
526		kìm sinh thiết dạ dày mũi	TDCN-NS	2019	cái	2	
527		nhựa ngáng miệng	TDCN-NS	2019	cái	2	
528		tấm gián điện cực	TDCN-NS	2019	cái	10	
529		kìm sinh thiết dạ dày BF2416SF	TDCN-NS	2020-2022	cái	2	
530		kìm sinh đại tràng BF2424SF	TDCN-NS	2020-2022	cái	2	
531		kìm ST đại tràng có lỗ bên	TDCN-NS	2022	cái	2	
532		kìm gấp dị vật đa dụng	TDCN-NS	2023	cái	1	
533		kìm gấp dị vật ngậm chuột	TDCN-NS	2023	cái	1	
534		kìm gấp dị vật 5 châu DD/ĐT	TDCN-NS	2023	cái	1	
535		Rọ lấy dị vật 4 dây thẳng	TDCN-NS	2023	cái	1	
536		thông lọng cắt polyp nhỏ Poston	TDCN-NS	2023	cái	2	
537		thông lọng cắt polyp to	TDCN-NS	2023	cái	2	
538		dụng cụ cắt cuống Loop	TDCN-NS	2023	cái	1	
539		vợt lấy dị vật polyp	TDCN-NS	2023	cái	2	
540		bộ thở oxy gắn tường	TDCN-NS	2016	cái	1	
541		hộp hấp dụng cụ inox	TDCN-NS	1983	cái	1	
542		bộ kiểm tra rò rỉ bóp bóng bằng tay (Fujiml)	TDCN-NS	2016	cái	1	
543		bình nhựa hút dịch	TDCN-NS		cái	3	
544		kìm sinh thiết dạ dày	TDCN-NS		cái	300	
545		Bóp bóng có túi khí	Ngoại TK		cái	1	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
546		bộ hút dịch gắn tường nhỏ	Ngoại TK		cái	1	
547		cụm đồng hồ oxy gắn tường	Ngoại TK		cái	1	
548		máy đo huyết áp điện tử bằng tay người lớn	Ngoại TK		cái	1	
549		bao đo huyết áp	Ngoại TK		cái	2	
550		cụm oxy bình	Nội thận tiết niệu		cái	1	
551		huyết áp điện tử	Nội thận tiết niệu		cái	2	
552		huyết áp cơ	Nội thận tiết niệu		cái	2	
553		cụm oxy gắn tường	Nội thận tiết niệu		cái	5	
554		băng cuộn huyết áp	Nội thận tiết niệu		cái	2	
555		màn hình máy chạy thận Dialog (thu hồi từ sửa chữa máy có mã số 7105005)	Nội thận tiết niệu		cái	1	
556		bóp bóng	Nội thận tiết niệu		cái	3	
557		spO2 cầm tay Fingertip	Nội thận tiết niệu		cái	1	
558		nhật kế thủy ngân	Nội thận tiết niệu		cái	1	
559		tai nghe	Nội thận tiết niệu		cái	1	
560		huyết áp cổ tay	Nội thận tiết niệu		cái	1	
561		bộ hút dịch gắn tường	Nội TH-LK	2016	cái	1	vacusill 2HV
562		cụm oxy gắn tường	Nội TH-LK	2016	cái	2	32350-21-044
563		cụm đồng hồ oxy bình	Nội TH-LK		cái	1	
564		cân đồng hồ	Nội TH-LK		cái	1	
565		bóng bóp người lớn	Nội TH-LK		cái	3	
566		huyết áp đồng hồ người lớn	Nội TH-LK		cái	5	
567		huyết áp điện tử Omron	Nội TH-LK		cái	2	
568		ống nghe tim phổi	Nội TH-LK		cái	2	
569		nhật kế	Nội TH-LK		cái	2	
570		lọ cầm panh inox	Nội TH-LK		cái	3	
571		bốc thụt tháo	Nội TH-LK		cái	1	
572		hộp inox 20x11x5cm	Nội TH-LK		cái	3	
573		spO2 cầm tay	Nội TH-LK		cái	2	
574		bao đo huyết áp người lớn	Nội TH-LK		cái	2	
575		cảm biến SpO2 dùng cho monitor	Nội TH-LK		cái	1	
576		máy đo huyết áp tự động để bàn Omron	Khám bệnh	2011	cái	1	
577		cần đọc phim nhỏ(nhật bản)	Khám bệnh	1981	cái	3	
578		cần đọc phim TNE (việt nam)	Khám bệnh	2018	cái	1	
579		Cân sức khỏe (Nhơn Hòa)	Khám bệnh	2009	cái	3	
580		cân sức khỏe có thước đo	Khám bệnh	2011	cái	1	
581		kéo thẳng nhọn 11 cm	KSNK		cái	23	
582		kéo thẳng nhọn 12 cm	KSNK		cái	68	
583		kéo thẳng nhọn 14 cm	KSNK		cái	28	
584		kéo thẳng nhọn 16cm	KSNK		cái	90	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
585		kéo tahwgr nhọn 16,5 cm	KSNK		cái	1	
586		kéo tahwngr nhọn 9 cm	KSNK		cái	1	
587		kéo cong nhọn 11 cm	KSNK		cái	26	
588		kéo cong nhọn 12 cm	KSNK		cái	14	
589		kéo cong nhọn 9,5 cm	KSNK		cái	1	
590		kéo cong nhọn 17,5 cm	KSNK		cái	2	
591		kéo cong nhọn 16 cm	KSNK		cái	1	
592		kéo cong tù 16 cm	KSNK		cái	40	
593		kéo cong tù 14 cm	KSNK		cái	4	
594		kéo khuyết mũi 12 cm	KSNK		cái	1	
595		Panh thẳng không máu 16 cm	KSNK		cái	63	
596		Panh thẳng không máu 14 cm	KSNK		cái	9	
597		Panh thẳng không máu 23 cm	KSNK		cái	1	
598		Panh thẳng không máu 18 cm	KSNK		cái	1	
599		panh thẳng có máu 16 cm	KSNK		cái	9	
600		panh thẳng có máu 14 cm	KSNK		cái	6	
601		panh cong không máu 16 cm	KSNK		cái	17	
602		panh cong không máu 18 cm	KSNK		cái	2	
603		panh cong không máu 12 cm	KSNK		cái	2	
604		panh cong không máu 14 cm	KSNK		cái	2	
605		panh cong có máu 14 cm	KSNK		cái	1	
606		panh răng chuột 16 cm	KSNK		cái	1	
607		panh răng chuột 20cm	KSNK		cái	1	
608		phẫu tích có máu 16 cm	KSNK		cái	1	
609		phẫu tích có máu 14 cm	KSNK		cái	1	
610		phẫu tích có máu 12 cm	KSNK		cái	1	
611		phẫu tích không máu 14cm	KSNK		cái	1	
612		phẫu tích không máu 16cm	KSNK		cái	1	
613		parabop	KSNK		cái	1	
614		kìm cặp kim 12cm	KSNK		cái	2	
615		kìm cặp kim 10cm	KSNK		cái	1	
616		kìm cặp kim 14cm	KSNK		cái	22	
617		kìm cặp kim 16cm	KSNK		cái	34	
618		kìm cặp kim 16cm Pakistan	KSNK		cái	11	
619		kìm cặp kim 18cm	KSNK		cái	7	
620		kìm cặp kim 20cm	KSNK		cái	11	
621		kìm cặp kim 22 cm	KSNK		cái	4	
622		cốc inox	KSNK		cái	4	
623		mỏ v t lớn	KSNK		cái	15	
624		mỏ v t cỡ trung	KSNK		cái	12	
625		mỏ v t tiêu	KSNK		cái	3	
626		thìa nạo đặc	KSNK		cái	4	
627		thìa nạo rộng	KSNK		cái	1	
628		kìm cặp cổ tử cung 25 cm	KSNK		cái	1	
629		ăng cơ thẳng 25 cm	KSNK		cái	3	
630		van âm đạo	KSNK		cái	9	
631		ống soi dạ dày JF-1T10	TDCS-NS	2013	cái	1	
632		cân trẻ sơ sinh	Sản khoa	1981	cái	1	
633		máy huyết áp điện tử	Sản khoa		cái	1	
634		máy huyết áp cơ	Sản khoa		cái	7	
635		đầu dò máy monitoring sản khoa	Sản khoa	2010	cái	2	F210900062
636		cụm đồng hồ oxy gắn bình	Sản khoa		cái	1	
637		ống nghe	Sản khoa		cái	3	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
638		nhật kế thủy ngân trung quốc	Nhi		cái	2	
639		bao đo huyết áp Meditec M747	Nhi		cái	1	
640		cân điện tử Nhon hòa	Nh		cái	1	
641		Senser Meditec M474	Nh		cái	5	
642		Senser NihonKoden	Nh		cái	3	
643		cụm đồng hồ oxy gắn tường	Nh		cái	6	
644		bình hút tường Việt Bắc	Nh		cái	1	
645		cụm oxy gắn tường (Hersill)	Nhi		cái	2	
646		bao đo huyết áp không xâm lấn	Nhi		cái	4	
647		cảm biến SpO2 dùng cho monitor Masimo	Nhi		cái	2	
648		cảm biến SpO2 dùng cho monitor Covidin	Nhi		cái	13	
649		bình làm ẩm máy thở	Nhi		cái	3	
650		cụm đồng hồ oxy	Nội TK	2012	cái	2	
651		cụm oxy gắn tường	Nội TK	2016	cái	1	
652		máy đo huyết áp điện tử HEM-7320	Nội TK	2019	cái	2	
653		Máy điện châm Đông á	YHCT		cái		
654		bộ máy huyết áp cơ người lớn AK2-0811	YHCT		cái		
655		Máy đo huyết áp điện tử người lớn omron HEM-7320	Ngoại TH	2019	cái	1	
656		Máy đo huyết áp điện tử người lớn omron HEM-7320	Ngoại thận	2019	cái	1	20190600156VG
657		nệm nút	Nội TH-LK		cái	17	
658		xe đẩy ngời	Nội TH-LK		cái	3	
659		cụm oxy gắn tường - HSX/NSX: Hersil/Tây Ban Nha - SN: 32350-21-040	Nội TH-LK	2016	bộ	2	
660		khay inox không nắp 30*40 cm	Nội TH-LK		cái	3	
661		huyết áp đồng hồ người lớn	Nội TH-LK		cái	1	
662		bóp bóng người lớn	Nội TH-LK		cái	2	
663		bao đo huyết áp người lớn	Nội TH-LK		cái	1	
664		xe tiêm inox	Nội TH-LK		cái	1	
665		bộ hút dẫn lưu màng phổi sử dụng khí trung tâm	Ngoại LN	2022	Bộ	1	
666		lưu lượng kế gắn bình kèm bình làm ẩm và đầu cắm nhanh	Ngoại LN	2021	bộ	1	
667		ống nghe	Ngoại LN	2023	cái	2	
668		bao huyết áp dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân M747	Ngoại LN	2024	cái	2	
669		máy đo độ bão hòa oxy kẹp tay AD808	Ngoại LN	2022	cái	2	
670		máy khí dung omron, NE-C900	Ngoại TK	2020	cái	1	20180600721UF
671		Kìm gấp dị vật đa dụng	TDCN-NS	2023	cái	1	
672		kìm gấp dị vật ngầm chuột	TDCN-NS	2023	cái	1	
673		kìm gấp dị vật 5 châu dạ dày/ đại tràng	TDCN-NS	2023	cái	1	
674		rọ lấy dị vật 4 dây thẳng	TDCN-NS	2023	cái	1	
675		rọ lấy dị vật 4 dây xoắn	TDCN-NS	2023	cái	1	
676		dụng cụ thắt cuống polyp	TDCN-NS	2023	cái	1	
677		kìm sinh thiết đại tràng ngầm tiêu chuẩn có lỗ bên Endoacces	TDCN-NS	2023	cái	2	

STT	Ma SF	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
678		túi dự trữ oxy	TDCN-NS	2023	cái	1	
679		bao huyết áp dùng cho monitorine	TDCN-NS	2022	cái	2	
680		cùm đồng hồ oxy gần bình	TDCN-NS	2022	cái	1	
681		kim lấy đi vật dâ dâ/ phê quản dùng 1 lần	TDCN-NS		cái	1	
682		thông lọng cắt polyp dùng một lần	TDCN-NS		cái	11	
683		kim sinh thiết dâ dâ, dài tràng	TDCN-NS		cái	30	
684		bàn nệm khám	YHCT	1981	cái	2	
685		bộ hút dịch gần trên xe dâ	Nội CXK - HH - DL	2013	cái	1	29391-22-048
686		bộ hút dịch gần tường	Nội CXK - HH - DL	2015	cái	1	33688-18-106
687		cùm oxy gần tường	Nội CXK - HH - DL		cái	13	
688		đèn đọc phim nhỏ	Nội CXK - HH - DL	1981	cái	1	
689		mây khi dung	Nội CXK - HH - DL	2015	cái	4	11039571 11039667 11026719 11026826
690		mây xông khi dung	Nội CXK - HH - DL	2020	cái	1	11055494
691		mây đo độ bão hòa oxy kép tay MD300C19	Nội CXK - HH - DL		cái	3	
692		bộ đo huyết áp cơ người lớn AK2-0811 Wenzhou JM	Nội CXK - HH - DL		cái	5	
693		Mây huyết áp điện tử bắp tay người lớn	Nội CXK - HH - DL		cái	2	7320 7321
694		mây xông khi dung Omron NE-C900	Nội CXK - HH - DL		cái	2	20230400228UF 20170600040UF
695		Bốp bông người lớn Hitec HTA1406	Nội CXK - HH - DL		cái	4	
696		Cảm biến SpO2 dùng cho monitor Nihon Kohden MSB-2351 K	Nội CXK - HH - DL		cái	2	
697		Cùm đồng hồ oxy gần bình	Nội CXK - HH - DL		cái	5	
698		mây SpO2 loại kép ngón	Nội CXK - HH - DL		cái	1	
699		ống soi hồng 70 độ, đường kính 4x175mm	TMH	2020	cái	1	181904007
700		ống soi tai 0 độ, đường kính 2,7x105mm	TMH	2020	cái	1	18104093
701		optic 0 độ, đường kính 4x175mm	TMH	2017	cái	1	J0200E/3102128
702		optic 0 độ, đường kính 4x175mm	TMH	2014	cái	1	J0200E/1400908
703		optic 0 độ, đường kính 4x175mm	TMH	2015	cái	1	3102770
704		optic 70 độ, đường kính 4x175mm	TMH	2015	cái	1	140608
705		optic 0 độ, đường kính 2,7x105mm	TMH	2024	cái	1	3803192
706		tủ kính inox	Nội TK	1981	cái	1	
707		nệm giường	Nội TK		cái	9	
708		đệm nút bô da dùng cho giường da năng	Nội TK	2006	cái	2	
709		tủ đựng thuốc bằng inox	Nội TK	1981	cái	1	
710		tủ đầu giường	Nội TK		cái	2	

STT	Mã SP	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Năm sử dụng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
711		cần sức khỏe có thước đo chiều cao SS-SH04 Jiangsu Shuangheng	Nhi	2023	cái	1	
712		cụm oxy gắn tường	Nhi		cái	7	
713		máy đo huyết áp trẻ em omron HEM7121	Nhi	2022	cái	1	
714		Bộ hút dịch gắn tường Việt Bắc	Nhi	2018	cái	2	
715		cụm hút Hesil	Nhi	2018	cái	2	
716		bộ đất nội khí quản trẻ sơ sinh Prime	Nhi	2022	cái	1	
717		bộ đất nội khí quản trẻ em Simaeco AP270	Nhi	2023	cái	1	
718		Bộ ooxy gắn tường	Nhi	2023	cái	1	
719		cụm đồng hồ oxy gắn bình	Nhi		cái	1	
720		bình làm ấm máy thở	Nhi		cái	1	
721		bóp bóng trẻ em Hitec HTA1405	Nhi	2023	cái	1	
722		mat đệm giót máy truyền dịch Terumo	Nhi		cái	2	
723		xe đẩy tiêm 2 tầng	Nhi		cái	1	
724		máy test đường huyết one touch-veripro	Nhi		cái	1	W25MW32
725		cần sức khỏe Nhon hòa	Nhi		cái	1	
726		tủ đầu giường inox	Nhi		cái	1	
727		tủ đầu giường C36-IV	Nhi		cái	1	
728		giường bệnh nhân giải inox có màn chtr	Cấp cứu	2013	bộ	2	
729		bộ hút dịch gắn tường	Cấp cứu	2016	bộ	3	
730		cụm oxy gắn tường	Cấp cứu	2016	bộ	2	
731		cụm đồng hồ oxy gắn bình	Cấp cứu	2022	cái	1	
732		bóp bóng người lớn Hitec HTA1406	Cấp cứu	2023	cái	2	
733		Bóng ambu có van PBEF Galemed	Cấp cứu	2023	cái	2	
734		máy huyết áp cơ người lớn	Phụ khoa	2024	cái	2	
735		bộ máy huyết áp điện tử omron	Phụ khoa	2020	cái	2	HEM:7156 HEM:7156
736		nồi hấp dụng cụ	Phụ khoa	2020	cái	2	
737		xe đẩy đồ vải	Phụ khoa		cái	1	
738		CPU máy vi tính Pavilion P2 PC	Nội TH-LK	2013	Cái	1	3CR2240Z61
Tổng cộng: 738 khoản							

Đơn vị chủ quản: Bộ Y tế

Đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Loại hình đơn vị: HCSN



DANH MỤC HÀNG HÓA TẠI CÁC KHOA PHÒNG, CÁC THIẾT BỊ THUỘC HỆ THỐNG TSCĐ HỮU NGHỊ THANH LÝ NĂM 2026 THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH LÝ CỦA BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Thông báo số 121/TM-BVCB, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới)

STT	Tên hàng hóa	Mã	Khoa/Phòng quản lý	Năm SX	Năm sử dụng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nước sản xuất	Hãng SX	Model	Seri	Ghi chú
1	Bơm tiêm điện - B.Braun Melsugen AG - Perfusor Compact S - 58191	BV	Khoa Nhi	0	2011	cái	1	-	-	-	Đức	B.Braun Melsugen AG	Perfusor Compact S	58191	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
2	Máy đo độ bão hòa Oxy trong máu	BV	Khoa Nhi		2011	cái	1	-	-	-	Mexico	Masimo	Rad8	M24630	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
3	Máy tiệt trùng tự động	BV	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		2008	cái	1	-	-	-	Mỹ	Consolidate	SCR-34FB	4906-73	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
4	Máy sấy dụng cụ	BV	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		2003	cái	1	-	-	-	Pháp	Thenot	3033	42394	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
5	Màn hình hiển thị - Barco/Italia - MDSC-2326 High Bright - 721939642495	Thuộc TS 3279	Khoa Thăm dò chức năng		2020	cái	1	-	-	-	Ý	Barco	MDSC-2326 High Bright	721939642495	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
6	Máy hút dịch - Cami/Italy - Askir C30 - 9944	Thuộc TS 3279	Khoa Thăm dò chức năng		2020	cái	1	-	-	-	Ý	Cami	Askir C30	9944	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
7	Màn hình màu nội soi 21.5 inch - Sony/ Trung Quốc - LMD-2110MD - 3208522	Thuộc 3052	Khoa Thăm dò chức năng		2016	cái	1	-	-	-	Trung Quốc	Sony	LMD-2110MD	3208522	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
8	Máy hút dịch kèm phụ kiện tiêu chuẩn - Model: 7A-23D - S/N: 18	Thuộc 3052	Khoa Thăm dò chức năng		2016	cái	1	-	-	-	Trung Quốc		7A-23D	18	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
9	Nồi hấp tiệt trùng xách tay - Sturdy - SA-232 - 232-326385291	BV	Khoa Gây mê hồi sức		2005	cái	1	-	-	-	Đài Loan	Sturdy	SA-232	232-326385291	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
10	Tủ lạnh Dometic	BV	Khoa Sinh hóa - Huyết học - Truyền máu		2009	cái	1	-	-	-	Luxembourg	Dometic	FR 320	8401617	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
11	Kính hiển vi CH - 20	BV	Khoa Sinh hóa - Huyết học - Truyền máu			cái	1	-	-	-	Nhật	CH20	Olympus	1H14156	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
12	Tủ sấy DX - 31	BV	Khoa Sinh hóa - Huyết học - Truyền máu		1981	cái	1	-	-	-	Nhật	Yamato	DX - 31	A12047	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng

ĐVT: VND

STT	Tên hàng hóa	Mã	Khoa/Phòng quản lý	Năm SX	Năm sử dụng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nước sản xuất	Hãng SX	Model	Seri	Ghi chú
13	Tủ âm Thermo	BV	Khoa Sinh hóa - Huyết học - Truyền máu		2006	cái	1	-	-	-	Đức	Thermoelectum/ Heracus	B - 12/50042751E	40579123	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
14	Máy ly tâm ống nghiệm Z- 400	BV	Khoa Sinh hóa - Huyết học - Truyền máu		2008	cái	1	-	-	-	Đức	HERMLE	Z - 400	48070068/4804006 8	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
15	Máy in phim AGFA DRYSTAR 5302		Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2009	Cái	1	-	-	-	Đức	AGFA	DRYSTAR536 6/100	122205	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
16	Máy in phim		Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2008	Cái	1	-	-	-	Nhật	Fujifim	Drypix 4000	86929837	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
17	Máy in phim Drypix 6000	Thuộc 3070	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2016	Cái	1	-	-	-	Nhật	Fujifim	Drypix 6000	56728253	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
18	Máy in phim 6950	Thuộc 3044	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2016	Cái	1	-	-	-	Trung Quốc	Carestreams	6950	69531521	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
19	Máy in phim 5950	Thuộc 2911	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2014	Cái	1	-	-	-	Trung Quốc	Carestreams	5950	59542676	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
20	Máy in phim Sony UP-DF 550	Thuộc 2971	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2015	Cái	1	-	-	-	Nhật	SONY	UP-DF550	810375	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
21	Bộ ổn áp 50KVA		Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2003	Cái	1	-	-	-		AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER	2003-VL		Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
22	Cassette	Thuộc 2911	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2014	Cái	3	-	-	-	Mỹ	Carestreams/US A	SP136/35X43		Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
23	Cassette	Thuộc 2306	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2012	Cái	2	-	-	-	Nhật	Fuji fim/nhật	MAMMO		Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
24	Đèn đọc phim lớn	HTĐTL	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		1981	Cái	2	-	-	-					Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
25	Máy bơm tiêm điện dùng cho máy chụp CT Scanner	HTĐTL	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2003	Cái	1	-	-	-					Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
26	Máy hút dịch - Cami/Ý- Askir C30 - SN: 13310	Thuộc 3407	Khoa Thăm dò chức năng		2022	Cái	1	-	-	-	Ý	Cami	Askir C30	13310	Đã hỏng, lưu kho, không còn khả năng sử dụng
Tổng cộng															
							30	-	-	-					

Đơn vị chủ quản: Bộ Y tế

Đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới

Loại hình đơn vị: HCSN

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC CÁC VẬT TƯ, LINH KIỆN THU HỒI TRONG QUÁ TRÌNH SỬA CHỮA CÁC TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH LÝ CỦA BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Thông báo số 1115/TM-BVCB, ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới)

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Ghi chú
1	Lốc lạnh	Tổ xe - HCQT	Cái	1	
2	var tiết lưu sau	Tổ xe - HCQT	Cái	2	
3	var tiết lưu trước	Tổ xe - HCQT	Cái	2	
4	má phanh trước	Tổ xe - HCQT	Cái	1	
5	má phanh sau	Tổ xe - HCQT	bộ	1	
6	pistn phanh	Tổ xe - HCQT	sơ	1	
7	xi lanh phanh sau	Tổ xe - HCQT	cá	1	
8	bi các đăng	Tổ xe - HCQT	cái	4	
9	giảm xóc trước	Tổ xe - HCQT	cá	1	
10	bi moay ơ sau	Tổ xe - HCQT	cá	4	
11	dây curoa	Tổ xe - HCQT	cá.	2	
12	roăng cửa trước	Tổ xe - HCQT	bộ	1	
13	Máy nén điều hòa Daikin 18000BTU (Thay block) model điều hòa: RNE50MV1V	Tổ xe - HCQT	cái	2	
14	Rô tuyen lái ngoài	Tổ xe - HCQT	bộ	1	
15	chụp bụi thước lái	Tổ xe - HCQT	cái	2	
16	lọc gió động cơ	Tổ xe - HCQT	bộ	1	
17	lọc gió điều hòa	Tổ xe - HCQT	cái	2	
18	Tủ điện tổng	Phòng HCQT	Cái	1	
19	Tủ điện phân phối số 1	Phòng HCQT	Cái	1	Cài tạo thay thế cấp nguồn và bảng điện trung tâm
20	Tủ điện phân phối số 2	Phòng HCQT	Cái	1	
21	Tủ điện phân phối số 3	Phòng HCQT	Cái	1	
22	Tủ điện phân phối số 4	Phòng HCQT	Cái	1	
23	Tủ ATS	Phòng HCQT	Cái	1	
Tổng cộng: 23 khoản					

Đơn vị chủ quản: Bộ Y tế

Đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới

Loại hình đơn vị: HCSN



DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ, ÁN CHỈ, VĂN PHÒNG PHẨM, VẬT TƯ TỒN KHO KÉM PHẨM CHẤT KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ THANH LÝ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH LÝ CỦA BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Thông báo số 1115/TM-BVVCB, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới)

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Kho Công cụ dụng cụ hành chính (1537)					4.987.000	
1	Tủ đầu giường C36-IV	HCQT	Cái	1	4.987.000	4.987.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
II	Kho Án chỉ (15231)					42.934.116	
2	Biểu đồ chuyển dạ, đẻ	17AC	tờ	227	2.000	453.600	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
3	Đánh dấu vị trí phẫu thuật trên sơ đồ cấu trúc giải phẫu	18AC	tờ	216	10.000	2.160.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
4	Bảng kiểm bệnh nhân cấp cứu	1AC	tờ	150	35.000	5.250.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
5	Giấy cam kết dùng thuốc	23ac	tờ	154	10.300	1.586.200	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
6	Giấy đề nghị sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh yêu cầu	24AC	tờ	88	35.000	3.080.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
7	Giấy khám sức khỏe	25AC	tờ	432	2.100	908.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
8	Giấy khám sức khỏe lái xe	26AC	tờ	480	500	240.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
9	Giấy khám sức khỏe người dưới 18 tuổi	27ac	tờ	469	1.000	468.960	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
10	Giấy khám sức khỏe người từ đủ 18 tuổi trở lên	28AC	tờ	402	5.000	2.011.110	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
11	Quy định điều xe	30AC	quyển	17.000	28	476.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
12	Lý lịch cán bộ công chức	31AC	quyển	3.300	200	660.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
13	Phiếu báo thu phí	33AC	quyển	10.064	249	2.506.044	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
14	Phiếu đếm gạch, meche, gạch dầu, dụng cụ	36AC	tờ	165	13.000	2.145.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
15	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)	37AC	tờ	154	32.500	5.005.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
16	Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa Mắt)	38AC	tờ	193	3.000	580.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
17	Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa RHM)	39AC	tờ	198	1.000	198.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
18	Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa TMH)	40AC	tờ	205	1.500	307.500	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý
19	Phiếu phẫu thuật, thủ thuật	42AC	tờ	190	3.550	676.000	ngừng sử dụng, đề nghị thanh lý

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
20	Phiếu thử phản ứng thuốc	46AC	tờ	168	3.704	621.570	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
21	Sổ giấy bồi dưỡng người cho máu	60AC	quyển	11.220	40	448.800	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
22	Sổ nhân bệnh nhân Siêu âm mạch máu	70AC	Quyển	35.000	2	70.000	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
23	Sổ nhận bệnh nhân Siêu âm tổng quát	71AC	Quyển	35.666	1	35.666	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
24	Sổ phiếu báo thu phí	73AC	quyển	6.710	293	1.966.030	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
25	Sổ theo dõi tạm thu mượn đồ vải	77AC	quyển	28.667	4	114.666	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
26	Sổ thu phí xe ô tô dưới 15 chỗ (mệnh giá 1.000đ)	78AC	Quyển	30.000	90	2.700.000	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
27	Sổ trả kết quả GPBL dành cho phòng khám	79AC	Quyển	35.000	1	35.000	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
28	Sổ trả kết quả mẫu mới (mẫu mới)	80AC	quyển	37.320	1	37.320	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
29	Sổ trả kết quả TDCN cấp cứu	81AC	Quyển	30.000	1	30.000	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
30	Sơ yếu lý lịch	82AC	tập	2.300	800	1.840.000	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
31	Tem bảo dưỡng	83AC	cái	220	800	176.000	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
32	Tem kiểm kê 5x8 cm	85AC	cái	715	5.410	3.868.150	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
33	Tờ khai y tế	87AC	tờ	163	14.000	2.279.500	ngừng sử dụng, đề nghị, thanh lý
III	Kho Văn phòng phẩm hành chính (15232)					17.738.170	
34	Áo quần bệnh nhân nam size S	11VP	bộ	216.645	28	6.066.067	Chuột cắn, kém phẩm chất. Đề nghị thanh lý
35	Áo choàng Bác Sĩ	1VP	cái	128.167	20	2.563.330	không sử dụng, đề nghị, thanh lý
36	Pevi trắng	31VP	m	66.000	31	2.046.000	không sử dụng, đề nghị, thanh lý
37	Ra trắng KT 1m x 1,95m	33VP	cái	128.078	15	1.921.173	Chuột cắn, kém phẩm chất. Đề nghị thanh lý
38	Săng xanh KT (1,2x1,2)m	43VP	cái	100.000	10	1.000.000	Chuột cắn, kém phẩm chất. Đề nghị thanh lý
39	Vải oxford xanh đen	47VP	mét	76.000	28,8	2.188.800	không sử dụng, đề nghị, thanh lý
40	Vải oxford xanh dương	48VP	mét	76.000	20,8	1.580.800	không sử dụng, đề nghị, thanh lý
41	Áo choàng bệnh nhân trước phẫu thuật nhỏ dưới 16 tuổi	5VP	cái	93.000	4	372.000	Chuột cắn, kém phẩm chất. Đề nghị thanh lý
IV	Kho Văn phòng phẩm Công nghệ thông tin (1532)					6.760.000	

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
42	Hộp mực máy in Ricoh SP 320dn	15IT	cái	480.000	3	1.440.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
43	Bạc đầu trực từ Canon 3300	1IT	cái	8.000	20	160.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
44	Lô sấy máy in Brother 2240D	24IT	cái	140.000	6	840.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
45	Mực in Epson L805	25IT	hộp	240.000	5	1.200.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
46	Bạc đầu trực từ HP 2035	2IT	cái	8.000	40	320.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
47	Dẫn mực máy in màu Canon 6770	3IT	bộ	700.000	4	2.800.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
V	Kho Vật tư hành chính (1525)					11.170.339	
48	Gai ngoài D49	116VT	cái	11.000	22	242.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
49	Gai ngoài D76	117VT	cái	20.000	15	300.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
50	Gai trong D49	126VT	cái	10.000	21	210.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
51	Gai trong nhựa độ nhất phi 42-4ly	130VT	cái	6.873	55	378.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
52	Gai trong nhựa độ nhất phi 60-4 ly	131VT	Cái	13.161	29	381.677	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
53	Ke cửa dày	144VT	cái	3.000	26	78.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
54	Kẹp ống thép	146VT	cái	6.600	300	1.980.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
55	Măng song nhựa độ nhất phi 42 dày 4 ly	163VT	Cái	4.952	16	79.239	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
56	Măng song nhựa ĐN phi 49 dày 4ly	164VT	cái	6.500	11	71.500	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
57	Măng xông D42	172VT	cái	7.000	25	175.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
58	Măng xông D49	173VT	cái	9.000	46	414.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
59	Măng song D60	174VT	cái	16.000	43	688.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
60	Măng xông D76	175VT	cái	12.000	20	240.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
61	Ống giun	196VT	mét	15.000	2	30.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
62	Ống nhựa D76	202VT	mét	158.560	1	158.560	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
63	rắc co nhựa phi 60	218VT	cái	20.000	5	100.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
64	Tê nhựa độ nhất phi 42-4 ly	243VT	cái	12.429	51	633.854	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
65	Tê nhựa ĐN phi 76	244VT	cái	19.786	22	435.284	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
66	Tê nhựa phi 60	249VT	cái	21.038	66	1.388.505	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Khoa phòng	Đơn vị tính	Số lượng thanh lý	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
67	Co nhựa 45doD49	41VT	cái	12.558	47	590.247	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
68	Co nhựa 45doD76	43VT	cái	15.500	31	480.500	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
69	Co nhựa dày phi 76x60	51VT	cái	18.000	2	36.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
70	Côn nhựa 49/34	65VT	cái	7.000	17	119.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
71	Côn nhựa đê nhất phi 49*42 dày 4ly	68VT	cái	8.204	69	566.092	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
72	Côn nhựa đê nhất phi 60x49 dày 4ly	69VT	cái	12.724	27	343.552	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
73	Băng cính trắng cuộn to	6VT	cuộn	8.637	11	95.004	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
74	Côn nhựa ĐN phi 76x60	71VT	cái	11.000	30	330.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
75	Đai inox d49	79VT	cái	3.000	20	60.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
76	Đai inox d60	80VT	cái	4.000	15	60.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
77	đầu b t 49	82VT	cái	3.500	16	56.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
78	đầu bjt 60	83VT	cái	4.000	17	68.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
79	đầu bjt 76	84VT	cái	6.956	14	97.379	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
80	đầu bjt d42	89VT	cái	3.000	12	36.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
81	Đầu gai 49 đê nhất	92VT	cái	6.800	21	142.800	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
82	Đầu ga. 49 ngoài + trong	93VT	cái	6.024	6	36.146	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
83	Đầu ga. phi 60/49	94VT	cái	10.000	7	70.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
VI	Kho Vật tư thiết bị (1525)					1.537.000	
84	Chôi than	32YT	cặp	35.000	35	1.225.000	Kém phẩm chất, đề nghị thanh lý
85	Đá mài kim loại	34YT	Cái	60.000	2	120.000	Không sử dụng, đề nghị thanh lý
86	Đá mài phi 100	35YT	viên	7.000	5	35.000	Không sử dụng, đề nghị thanh lý
87	Đá mài	42YT	cái	9.000	3	27.000	Không sử dụng, đề nghị thanh lý
88	Que hàn điện	62YT	Kg	35.000	1	35.000	Không sử dụng, đề nghị thanh lý
89	Que hàn Inox	63YT	kg	190.000	1	95.000	Không sử dụng, đề nghị thanh lý
Tổng cộng 89 khoản:						85.126.625	

PHỤ LỤC 05

(Kèm theo Thông báo số 1815/TM-BV/CB, ngày 19 tháng 5 năm 2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU BÁO GIÁ HÀNG THANH LÝ NĂM 2026

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới

Họ và tên:.....

Đơn vị:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Căn cứ nhu cầu bán hàng thanh lý tại Bệnh viện, tôi xin báo giá thu mua phế liệu tại Bệnh viện như sau:

STT	Tên phế liệu	Đơn giá (đồng/kg)
1	Đồng	
2	Inox	
3	Nhựa	
4	Nhôm	
5	Sắt	
6	Tôn	
7	Giấy	

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm các chi phí Bên mua trực tiếp cân và chở hàng thanh lý tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới.

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

Người báo giá